ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG **MEXCOLD IMP®150**

GMP WHO

..... 150 mg

TGĐ0080-1

TGĐ0080-1

THUỐC CÓM PHA HỖN DỊCH UỐNG

THÀNH PHẦN:

Mỗi gói chứa: Paracetamol

Tá dược: Mannitol, Đường trắng, Povidon, FD & C Red 40 powder, Bột mùi dâu, Aspartam.

DANG TRÌNH BÀY.

ương.

CHỈ ĐỊNH:

khớp Hasốt CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Mẫn cảm với paracetamol. Bệnh tim mạch, bệnh phổi.

năng cho gan. DƯỚC ĐÔNG HỌC:

DƯỢC LỰC:

Hộp 12 gói x 1,4 gam.

Paracetamol là chất chuyển hóa có hoạt tính của phenacetin có tác dụng giảm đau - hạ sốt. Thuốc tác động lên vùng dưới đồi gây hạ nhiệt, tòa nhiệt tăng do giãn mạch và tăng lưu lượng máu ngoại biên. Paracetamol với liều điều trị ít tác động đến hệ tim mạch và hô hấp, không làm thay đổi cân bằng acid -base, không gây kích ứng, xước hoặc chảy máu dạ dày vì paracetamol không tác dụng trên

Người suy gan, suy thận. Người bệnh thiếu hụt glucose-6-phosphat dehydrogenase.

IEU LƯỢNG - CACH DUNG:
Hòa thuốc với một ít nước. Uống ngay sau khi thuốc tan.
Dùng cho trẻ từ 2 tuổi đến 10 tuổi:
+ Trẻ từ 2 - 5 tuổi: 1 gói/lần. Không quá 6 gói/ 24 giờ.
+ Trẻ từ 6 - 8 tuổi: 2 gói/lần. Không quá 8 gói/ 24 giờ.
+ Trẻ từ 9 - 10 tuổi: 2 gói/lần. Không quá 12 gói/ 24 giờ.
Cách 4 - 6 giờ dùng một lần nếu cần.
Hoặc liều naracetamol cho trẻ được tính thọc cần 3 5 5 5

Phối hợp với isoniazid cũng gây tăng độc tính ở gan.

NÉU CẦN BIẾT THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

LIỀU LƯỢNG - CÁCH DÙNG:

THẬN TRỌNG:

vận hành máy móc TƯƠNG TÁC THUỐC:

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

khi uống paracetamol.

ĐỂ XA TẦM TAY TRỂ EM.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. . BẢO QUẢN: dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

IMEXPHARM Hotline: 1800.555.535

indandion

cyclooxygenase toàn thân, mà chỉ tác động đến cyclooxygenase/ prostaglandin của hệ thần kinh trung

Paracetamol làm giảm thân nhiệt ở người bệnh sốt nhưng hiếm khi làm giảm thân nhiệt ở người bình thường. Khi dùng quá liều paracetamol sẽ tạo ra chất chuyển hóa là N-acetyl-benzoquinonimin gây độc

Paracetamol được hấp thu nhanh chóng và gần như hoàn toàn qua đường tiêu hóa. Nồng độ đình trong huyết tương đạt được trong vòng 30 - 60 phút sau khi uống với liều điều trị. Paracetamol phân bố nhanh và động đều trong phần lớn các mô của cơ thể. Khoảng 25% paracetamol trong máu kết hợp với protein huyết tương.
Paracetamol bị N-hydroxyl hóa bởi cytochrom P450 tạo thành N-acetyl-benzoquinonimin, một chất trung

Paracetanioi ni N-hydroxyn hoa bor cytochrom Paso tạo thai in N-acetario ni N-hydroxyn hoa bor cytochrom Paso tạo thai nh N-acetyl-berizoquinoininin, một chiat trung gian có tính phản ứng cao. Chất chuyển hóa này được tạo thành với lượng đủ để làm cạn kiệt glutathion của gan; trong tình trạng đó, phản ứng của nó với nhóm sulfhydryl của protein gan tăng lên, có thể dẫn đến hoại tử gan.

Paracetamol được bài tiết chủ yếu qua nước tiểu. Thời gian bán thải của paracetamol là 1,25 - 3 giờ, có thể kéo dài với liều gây độc hoặc ở người bệnh có tổn thương gan.

Điều trị các chứng đau nhức như đau đầu, đau răng, đau nhức bắp thịt, đau bụng kinh, đau do thấp

Ban da và những phản ứng dị ứng khác thình thoảng xảy ra, thường là ban đỏ hoặc mày đay, nhưng đôi khi nặng hơn và có thể kèm theo sốt do thuốc và thương tổn niêm mạc. Trong một số ít trường hợp riêng lẻ, paracetamol đã gây giảm bạch cầu trung tính, giảm tiểu cầu và giảm toàn thể huyết cầu. Ít gặp: ban da, buồn nôn, nôn, loạn tạo máu, thiếu máu, bệnh thận, độc tính thận khi lạm dụng dài ngày. Hiểm gặp: phản ứng quá mẫn.

Hoặc liều paracetamol cho trẻ được tính theo cân nặng: 10 - 15 mg/kg/lần. Không quá 60 mg/kg/ngày, khoảng cách giữa hai lần dùng thuốc ít nhất 4 giờ.

TGĐ0080-1

Không được dùng Paracetamol để tự điều trị giảm đau quá 5 ngày hoặc tự điều trị sốt cao (> 39,5°C) kéo dài trên 3 ngày hoặc sốt tái phát ở trẻ em, trừ khi do thầy thuốc chỉ định.

HẬN TRỤNG:
Paracetamol tương đối không độc với liều điều trị. Đôi khi có những phản ứng da gồm ban dát sần, ngứa
và mày đay; những phản ứng mẫn cảm khác gồm phù thanh quản, phù mạch. Giảm bạch cầu trung tính
và ban xuất huyết giảm tiểu cầu đã xảy ra khi dùng paracetamol.
Dùng paracetamol thận trọng ở người bệnh có thiếu máu từ trước vì chứng xanh tím có thể không biểu
hiện rõ, mặc dù nồng độ methemoglobin trong máu cao.

niện ro, mặc du nong đọ metnemoglobin trong mau cao.

Uống nhiều rượu có thể tăng độc tính với gan của paracetamol, nên tránh uống rượu.

Dùng thận trọng với người bị suy giảm chức năng gan hoặc thận.

Bác sĩ cần cảnh báo bệnh nhân về các đấu hiệu của phân ứng trên da nghiêm trọng như hội chứng

Stevens - Johnson (SJS), hội chứng hoại tử da nhiễm độc (TEN) hay hội chứng Lyell, hội chứng ngoại

ban mụn mủ toàn thân cấp tính (AGEP).

Phụ nữ mang thai: chưa có tài liệu khoa học chứng minh tính an toàn của paracetamol đối với sự phát

Phụ nữ màng that: chữa có tại liệu khoả học chững mình tinh an loàn của paracetamio doi với sự phát triển của thai nhi. Nếu cần thiết, hỏi ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng thuốc cho phụ nữ mang thai.

Phụ nữ cho con bú: nghiên cứu ở người mẹ cho con bú dùng paracetamol không thấy có tác dụng không mong muốn ở trẻ nhỏ bú mẹ. Tuy nhiên, tốt nhất hỏi ý kiến bác sĩ trước khi dùng thuốc.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc: thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và

Uống dài ngày và liều cao paracetamol làm tăng nhẹ tác dụng chống đông của coumarin và dẫn chất

Cần phải chú ý đến khả năng gây hạ sốt nghiêm trọng ở người bệnh dùng đồng thời paracetamol với phenothiazin và liệu pháp hạ nhiệt. thếng rượu quá nhiều và dài ngày có thể làm tăng độc tính cho gan. Thuốc chống co giật (phenytoin, barbiturat, carbamazepin) gây cảm ứng enzym ở microsom thể gan làm tăng chuyển hóa paracetamol thành những chất độc hại cho gan.

IUA LIEU VA CACH XƯTRI:

Nhiễm độc paracetamol có thể do dùng một liều độc duy nhất, hoặc do uống lặp lại liều lớn (ví dụ 7,5 - 10 g mỗi ngày, trong 1 - 2 ngày), hoặc do uống thuốc dài ngày. Hoại từ gan phụ thuộc liều là tác dụng độc tính cấp nghiêm trọng nhất do quá liều và có thể gây từ vong.

Buồn nôn, nôn, đau bụng thường xảy ra trong vòng 2 - 3 giờ sau khi uống liều độc của thuốc. Nồng độ cao methemoglobin dẫn đến chứng xanh tím da, niêm mạc và móng tay là dấu hiệu đặc trưng nhiễm độc cấp tính dẫn chất p-aminophenol. Trẻ em có khuynh hướng tạo methemoglobin dễ hơn người lớn sau khi uống naracetamol

Kni uong paracetamoi.
Dấu hiệu lâm sàng tổn thương gan trở nên rõ rệt trong vòng 2 - 4 ngày sau khi uống liều độc.
Aminotransferase huyết tương tăng (đôi khi tăng cao) và nồng độ bilirubin trong huyết tương cũng có thể
tăng; khi thương tổn gan lan rộng, thời gian prothrombin kéo dài. Có thể 10% người bệnh bị ngộ độc
không được điều trị đặc hiệu đã có thương tổn gan nghiêm trọng, trong số đó 10% -20% chết vì suy gan.

không được diệu trị đạc hiệu đã có thường ton gan nghiệm trọng, trong số do 10% - 20% chết vi sủy gan. Suy thận cấp cũng xảy ra ở một số người bệnh.

Xử trí: chẳn đoán sớm rất quan trọng trong điều trị quá liều paracetamol. Cần rửa đạ đày trong mọi trường hợp, tốt nhất trong vòng 4 giờ sau khi uống. Liệu pháp giải độc chính là dùng những hợp chất sulfhydryl. Phải dùng thuốc ngay lập tức nếu chưa đến 36 giờ kể từ khi uống paracetamol. Điều trị với N-acetylcystein có hiệu quả hơn trong vòng 10 giờ sau khi uống paracetamol. Ngoài ra, có thể dùng than hoạt hoặc chất tẩy muối vì chúng có khả năng làm giảm hấp thụ paracetamol.

Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM Số 04, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

E-mail: imp@imexpharm.com

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.